

Bản án số: 45/2025/HS-PT
Ngày: 25-3-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH DƯƠNG

- **Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trương Văn Lộc.

Các Thẩm phán: Ông Đặng Văn Chum;

Bà Trần Thị Thắm.

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Phạm Hồng Thái - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương.

- **Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Phương Dung - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 3 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 37/2025/TLPT-HS ngày 14 tháng 02 năm 2025 đối với bị cáo Lê Nam S. Do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 295/2024/HS-ST ngày 30-12-2024, Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh Bình Dương.

- **Bị cáo có kháng cáo:** Lê Nam S, sinh năm 1984, tại tỉnh Đồng Tháp; nơi cư trú: tổ A, ấp T, xã T, huyện T, tỉnh Đồng Tháp; nghề nghiệp: không; trình độ văn hóa (học vấn): 3/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn P và bà Huỳnh Thị T; bị cáo có vợ (đã ly hôn) và có 01 người con; tiền án, tiền sự: không; bị cáo bị áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay, có mặt.

Ngoài ra trong vụ án còn có 03 người đại diện hợp pháp của bị hại; 02 người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án do không có kháng cáo, không bị kháng nghị nên Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lê Nam S, (có giấy phép lái xe hạng A1 số AG 748774 do Sở giao thông vận tải tỉnh Đ cấp ngày 08/10/2008). Khoảng 20 giờ ngày 27/5/2023, S uống bia cùng với K cùng hai người bạn của K (không rõ lai lịch) tại phòng trọ của K thuộc phường T, thành phố T, tỉnh Bình Dương. Khoảng 22 giờ 30 phút ngày 28/5/2023, S điều khiển xe mô tô 66G1-101.xx lưu thông trên đoạn thuộc khu phố D, phường V, theo hướng từ ngã ba ấp F về hướng đường Đ khi có nồng độ cồn trong máu là 60 mmol/L. Khi lưu thông đến đoạn đường thuộc khu phố D, phường V thì S điều khiển xe mô tô 66G1-101.xx chuyển sang làn đường ngược chiều để vượt xe ô tô biển số 29C-612.xx do Nguyễn Ngọc Q điều khiển đang lưu thông cùng chiều phía trước dẫn đến phần bên phải đầu xe và thân xe mô tô biển số 66G1-101.xx va chạm với phần bên phải đầu xe và thân xe mô tô biển số 66N1-594.xx do Vũ Thành N (có giấy phép lái xe theo quy định) đã sử dụng rượu, bia có nồng độ cồn trong máu là 19 mmol/L điều khiển chở theo phía sau là bà Lê Thị Việt T1 lưu thông theo hướng ngược lại. Hậu quả sau tai nạn: bà T1 bị té ngã xuống đường dẫn đến bánh xe ô tô 29C-612.xx phía sau bên trái cán qua người của bà T1 dẫn đến tử vong tại hiện trường.

Sau khi tiếp nhận tin báo, Công an phường V báo cáo vụ việc đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố T để thụ lý giải quyết theo thẩm quyền.

Hiện trường vụ tai nạn giao thông là đoạn đường thẳng. Bề rộng đoạn đường đo được là 6,0m, có vạch kẻ nét đứt phân phần đường, mỗi phần đường rộng 3,0m. Bề mặt đoạn đường được trải nhựa.

Tại Bản kết luận giám định tử thi số 440/KLGĐTT-PC09 ngày 05/6/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương, kết luận: Nạn nhân Lê Thị Việt T1 bị đa chấn thương dẫn đến tử vong.

Tại Bản kết luận giám định số 240/KL-KTHS(CH) ngày 25/6/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương, kết luận: Cơ chế hình thành dấu vết giữa hai phương tiện là: Phần bên phải đầu xe và thân xe mô tô biển số 66G1-101.xx va chạm với phần bên phải đầu xe và thân xe mô tô biển số 66N1-594.xx làm cho xe mô tô biển số 66G1-101.xx đổ ngã về bên phải, xe mô tô biển số 66N1-594.xx đổ ngã về bên trái tạo nên dấu vết trên các phương tiện.

Tại kết luận giám định tổn thương trên cơ thể người sống số 129/2024/KLGĐ-TTPY ngày 04/3/2024 của Trung tâm pháp y Sở y tế tỉnh Bình Dương kết luận: Tỷ lệ tổn thương gây nên cho Vũ Thành N là 55%.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 194/KL-HĐĐGTS ngày 17/11/2023 của Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong tổ tụng hình sự thành phố T kết luận: Xe mô tô biển số 66N1-594.xx bị thiệt hại sau tai nạn ngày 28/5/2023 là 12.432.000 đồng.

Tại kết luận giám định pháp y tâm thần số 274/KL-VPYTW ngày 03/5/2024 của Viện pháp y tâm thần trung ương Biên Hòa – Bộ Y kết luận: Tại thời điểm gây án và hiện tại Lê Nam S đủ khả năng nhận thức và điều khiển hành vi.

Về trách nhiệm dân sự: Ông Nguyễn Cao C1 là chủ xe ô tô tải biển số 29C-612.xx hỗ trợ chi phí mai táng và tổn thất tinh thần cho gia đình bị hại Lê Thị Việt T1 với số tiền 100.000.000 đồng; ông Q hỗ trợ chi phí chữa trị cho bị hại Vũ Thành N với số tiền 10.000.000 đồng. Người đại diện hợp pháp của bị hại T1 là bà S1 (mẹ ruột) yêu cầu bị cáo Lê Nam S bồi thường số tiền 403.000.000 đồng bao gồm: Chi phí đám tang và tổn thất tinh thần số tiền 100.000.000 đồng; tiền cấp dưỡng nuôi con của bị hại với số tiền 288.000.000 đồng, chi phí sửa chữa xe mô tô biển số 66N1-594.xx với số tiền 15.000.000 đồng; ông Vũ Thành N yêu cầu bị cáo Lê Nam S bồi thường chi phí điều trị thương tích với số tiền 80.000.000 đồng.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 295/2024/HS-ST ngày 30-12-2024, Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh Bình Dương, đã quyết định:

Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Lê Nam S phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

Về hình phạt: Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 260; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Lê Nam S 03 (Ba) năm 06 (Sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn tuyên về trách nhiệm bồi thường dân sự; biện pháp tư pháp, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 03/01/2025, bị cáo Lê Nam S kháng cáo xin được giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa phúc thẩm phát biểu ý kiến: Sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo Lê Nam S có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt; Đơn kháng cáo của bị cáo trong thời hạn luật định đủ điều kiện để xét xử phúc thẩm; tại cấp phúc thẩm bị cáo không cung cấp thêm tình tiết nào mới; xét thấy mức hình phạt mà Tòa án sơ thẩm áp dụng đối

với bị cáo là phù hợp; do đó đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm.

Bị cáo không tranh luận gì thêm.

Trong lời nói sau cùng, bị cáo mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo có cơ hội sớm trở về chăm lo cho gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án và đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Đơn kháng cáo của bị cáo được thực hiện trong thời hạn luật định nên đủ điều kiện để Tòa án cấp phúc thẩm giải quyết theo quy định của pháp luật.

[2] Căn cứ vào lời khai của bị cáo và các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án, xác định: Ngày 28/5/2023, tại đoạn đường Đ thuộc khu phố D, phường V, thành phố T, tỉnh Bình Dương, Lê Nam S có hành vi điều khiển xe mô tô biển số 66G1-101.xx chuyển sang phần đường ngược chiều để vượt xe ô tô tải biển số 29C-612.xx dẫn đến phần bên phải đầu xe và thân xe mô tô biển số 66G1-101.xx va chạm với phần bên phải đầu xe và thân xe mô tô biển số 66N1-594.xx do Vũ Thành N điều khiển chở phía sau là bà Lê Thị Việt T1, gây tai nạn giao thông; hậu quả, bà T1 tử vong tại hiện trường.

[3] Tại Bản kết luận giám định tử thi số 440/KLGĐTT-PC09 ngày 05/6/2023 của Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Bình Dương, kết luận: Nạn nhân Lê Thị Việt T1 bị đa chấn thương dẫn đến tử vong.

[4] Tại kết luận giám định tổn thương trên cơ thể người sống số 129/2024/KLGĐ-TTPY ngày 04/3/2024 của Trung tâm pháp y Sở y tế tỉnh Bình Dương kết luận: Tỷ lệ tổn thương gây nên cho Vũ Thành N là 55%.

[5] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến trật tự an toàn giao thông đường bộ, gây thiệt hại cho tính mạng, sức khỏe của người bị hại. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Lê Nam S về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Hiện nay, tình hình tai nạn giao thông diễn ra ngày càng phức tạp và có chiều hướng gia tăng, nguyên nhân là do ý thức không chấp hành luật giao thông đường bộ của người tham gia giao thông mà phần lớn là lỗi của người điều khiển phương tiện vi phạm Luật giao thông đường bộ, dẫn đến gây tai nạn cho người khác. Hậu quả của những hành vi này là gây thiệt hại cho tính mạng, gây

thiệt hại đến sức khỏe của người khác. Do đó, cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để có tác dụng giáo dục ý thức tuân thủ pháp luật trong việc tham gia giao thông đối với bị cáo và nhằm răn đe, phòng ngừa tội phạm chung trong xã hội.

[6] Xét đơn kháng cáo của bị cáo Lê Nam S với nội dung xin giảm nhẹ hình phạt; tại cấp phúc thẩm, bị cáo không cung cấp thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nào mới; bị cáo tham gia giao thông khi có nồng độ cồn trong máu là 60 mmol/L; hậu quả làm chết 01 người; xét thấy mức hình phạt 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù mà Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng đối với bị cáo là phù hợp. Do đó, kháng cáo của bị cáo không có cơ sở chấp nhận.

[7] Ý kiến của Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương đề nghị không chấp nhận kháng cáo của bị cáo giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm là phù hợp nên được chấp nhận.

[8] Các phần quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị nên có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[9] Về án phí hình sự phúc thẩm: do kháng cáo không được chấp nhận nên bị cáo phải chịu theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015,

1. Không chấp nhận đơn kháng cáo của bị cáo Lê Nam S, giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 295/2024/HS-ST ngày 30-12-2024, Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh Bình Dương.

Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Lê Nam S phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

Về hình phạt: Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 260; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi bổ sung năm 2017); xử phạt bị cáo Lê Nam S 03 (Ba) năm 06 (Sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

2. Án phí hình sự phúc thẩm: bị cáo Lê Nam S phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao (Vụ GDKT 1);
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương;
- Tòa án nhân dân thành phố T (02);
- Viện kiểm sát nhân dân thành phố T;
- Chi cục Thi hành án dân sự thành phố T;
- Phòng PV06 - Công an tỉnh Bình Dương;
- Công an tỉnh Bình Dương (02);
- Bị cáo (01);
- Ủy ban nhân dân cấp xã nơi bị cáo cư trú (01);
- Lưu: Hồ sơ vụ án, VT, LNH, 18.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Trương Văn Lộc